## Thực tiễn xét xử tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

### *1.1. Những kết quả đạt được trong việc xét xử tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của cả nước, thì quận Liên Chiểu cũng đã có những bước phát triển nhất định về kinh tế - xã hội. Cùng với đó là sự gia tăng của tình hình tội phạm trên cả nước nói chung, trên địa bàn quận Liên Chiểu nói riêng, nhất TTTTPCMT diễn biến hết sức phức tạp và ngày càng có chiều hướng gia tăng, với tính chất mức độ của tội phạm ngày càng nguy hiểm, đã làm ảnh hưởng đến nghiêm trọng đến nền kinh tế, văn hóa, xã hội, đe dọa sự ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trước tình hình đó, mặc dù các cấp lãnh đảo đã ra sức quyết liệt chỉ đạo thực hiện triển khai tuyên truyền [giáo dục](https://congly.vn/xa-hoi/giao-duc) đấu tranh phòng, chống và truy quét tội phạm TTTPCMT trên địa bàn thành phố song công tác phòng chống ma tuý vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn. Số liệu thống kê về tình hình người nghiện ma tuý và tội phạm liên quan đến TTTPCMT trên địa bàn quận Liên Chiểu trong thời gian gần đây cho thấy có nhiều biến động phức tạp.

**Bảng 2.2**. **Thống kê số vụ án, số bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy từ năm 2017 đến năm 2020 trên địa bàn quận Liên Chiểu.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Số vụ án về tội liên quan đến ma túy | Số bị cáo về tội liên quan đến ma túy | Số vụ án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy | Số bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy |
| 2017 | 11 | 15 | 5 | 8 |
| 2018 | 16 | 32 | 10 | 18 |
| 2019 | 31 | 36 | 20 | 21 |
| 2020 | 29 | 38 | 12 | 15 |

*(Nguồn: Tòa án nhân dân quân Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng)*

Từ bảng 2.2 chúng ta có thể thấy số vụ án về ma túy, bị cáo về tội ma túy tăng dần theo các năm từ năm 2017 đến năm 2019, đỉnh điểm là năm 2019 khi số vụ án về ma túy là 31 vụ, số bị cáo là 36 người, tăng gấp 3 lần so với năm 2017.

Tuy nhiên, khi đến năm 2020 thì số vụ án về ma túy, đặc biệt là về tội tàng trữ trái phép chất ma túy lại giảm hơn so với năm 2019. Điều này có thể là do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, trong giai đoạn Đà Nẵng bắt đầu thực hiện giản cách xã hội từ tháng 8/2020 mọi người dân đều được yêu cầu hạn chế ra đường, giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc, không tập trung đông người tại nơi công cộng.

Đồng thời, tạm dừng hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ không thiết yếu (khu vui chơi, giải trí, cơ sở làm đẹp, karaoke, mát-xa, quán bar, vũ trường…Bên cạnh đó với sự ra quân quyết liệt của cơ quan chức năng, cùng với việc hạn chế hoạt động vận chuyển hành khách đến và đi từ ngoại tỉnh đã gây khó khăn cho các tội phạm về ma túy vì không thể thực hiện được hành vi.

Cũng trong bảng số liệu trên ta có thể nhận ra số vụ án và số bị cáo trong các vụ án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chiếm phần trăm khá lớn trong các vụ án về ma túy.

*Cụ thể:*

*Số vụ án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Năm 2017, tỷ lệ số vụ án về tàng trữ trái phép chât ma túy chiếm 45,45%; năm 2018 chiếm 62,5% (tăng 17,05% so với năm 2017); năm 2019 chiếm 64,51% (tăng 2,01% so với năm 2018) và năm 2020 chiếm 41,37% ( giảm 23,14 so với năm 2019).*

*Số bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Năm 2017, tỷ lệ số bị can về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chiếm 53,33%; năm 2018 chiếm 56,25% (tăng 2,92% so với năm 2017); năm 2019 chiếm 58,33% (tăng 2,08% so với năm 2018) và năm 2020 chiếm 39,47% (giảm 18,86% so với năm 2019).*

Qua đó ta có thể thấy số vụ án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy trên địa bàn quận Liên Chiểu xãy ra với số lượng khá lớn, và hết sức đáng lo ngại. Chính vì thế việc xét xử về các vụ án ma túy nói chung và về tội mua bán trái phép chất ma túy nói riêng trên địa bàn quận Liên Chiểu cần phải được giải quyết nhanh chóng để, góp phần giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của công dân.

Dưới đây là một ví dụ thể hiện rõ thực tiễn xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại TAND quận Liên Chiểu, cụ thể như sau:

*Nội dung vụ án*:

Do nhu cầu sử dụng trái phép chât ma túy nên trưa ngày 17/6/2020, Trần Duy T (sinh ngày: 10/8/1987) đã gọi điện cho một thanh niên ( không rõ lai lịch) để hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá. Người này đồng ý và hẹn T đến bên xe trung tâm Đà Nẵng để giao dịch. Sau khi đến và nhận được số ma túy trên, T đã mang về nhà mình tại tổ 33, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cất để sau này khi cần sẽ sử dụng. Đến ngày 20/6/2020, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành kiểm tra phòng ngủ của T và phát hiện 01 hộp màu trắng, trong đó có 14 gói nilong chứa tinh thể màu trắng.

Theo kết quả giám định số: 199/GĐ-MT ngày 26/6/2020 của Phòng Kỷ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng, kết luận: tinh thể màu trắng trong bì niêm phong là ma túy, loại methamphelanine, khối lượng: 2,316 gram.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKS ngày 01/10/2020 bị cáo Trần Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố về tội “ Tàng trữ trái phép chât ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Duy T: từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Nhận định của Tòa: Hành vi của bị cáo Trần Duy T đã cấu thành tội

“Tàng trữ trái phép chât ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó, bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 01/10/2020 của VKS đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại bản án số 29/2020/HSST ngày 22/10/2020, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu tuyên: Bị cáo Trần Duy T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Duy T 3 năm 6 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/6/2020.

Qua ví dụ trên ta có thể thấy việc áp dụng pháp luật của Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu trong việc xác định tội danh về tội phạm ma túy cũng như trong quá trình giải quyết vụ án là vô cùng hiệu quả.

Về mặt khách quan, T đã có hành vi cất giấu 2,316 gram Methamphetamine trong phòng ngủ của mình ( không nhằm mục đích mua bán, sản xuất, vận chuyển).

Về mặt chủ quan, lỗi cố ý trực tiếp vì T hoàn toàn biết hành vi của mình là trái pháp luật và biết được tác hại của nó nhưng vẫn làm.

Về mặt khách thể, chất Methamphetamine là chất được BLHS quy định là chất ma túy. Việc T có hành vi cất giấu chất trên đã xâm phạm nghiêm trọng đến việc quản lý các chất ma túy của Nhà Nước.

Về mặt chủ thể, T đã 33 tuổi ( đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ 4 yếu tố trên ta có thể xác định bị cáo Trần Duy T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS vì T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng là 2,316 gram ( trong khoảng từ 0,1 gram đến dưới 5 gram).

Ngoài ra, các cơ quan tiến hành tố tụng tại quận Liên Chiểu đã phối hợp hoạt động một cách chặt chẽ, nhanh chóng, chính xác trong giải quyết các vụ án về ma túy, đã góp phần giúp cho việc xét xử vụ án về ma túy, đặc biệt là tội TTTPCMT tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu trở nên thuận lợi hơn, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn, đảm bảo cho đời sống của người dân tại quận Liên Chiểu được an toàn.

Tuy nhiên, không phải vụ án nào cũng diễn ra một cách thuận lợi và nhanh chóng, qua đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế gây không ít khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

### *2.2.2. Những hạn chế trong việc xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý*

Ngoài BLHS 2015 đang có hiệu lực, đến thời điểm hiện nay, không có định nghĩa cụ thể trong Bộ luật hay hướng dẫn cụ thể nào về tàng trữ trái phép chất ma túy là gì, nhưng qua quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 thì một người được xác định là có hành vi tàng trữ trái phép chât ma túy, khi người đó tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vậy có nghĩa khi một người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán là phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Việc hiểu như vậy sẽ gây khó khăn cho Tòa án trong việc xác định tội danh, khi mà chúng ta không thể nào biết rõ được mục đích của người phạm tội là để bán hay không.

Để thống nhất trong xác định tội danh, phục vụ tốt công tác áp dụng pháp luật hình sự, liên ngành trung ương cần có hướng dẫn để thống nhất giải quyết nhưng tranh chấp, xung đột trong định tội danh đối với trường hợp tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán nhưng không xác định được người mua và trường hợp ngoài hành vi mua bán hoàn thành (trao tận tay người mua), người phạm tội còn tàng trữ trái phép một lượng chất ma túy (đủ định lượng của tội tàng trữ trái phép chất ma túy) nhằm mục đích để bán nhưng không xác định được người mua

 Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần quan tâm, tạo nguồn kinh phí để phục vụ cho công tác phòng chống tệ nạn ma túy. Hàng năm cần tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác phòng chống tệ nạn ma túy và các quy định pháp luật mới để cho Kiểm sát viên và cán bộ làm công tác hình sự. Liên ngành Công an, Viện kiểm sát, Toà án ở Trung ương cần thống nhất ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể hơn nữa về xử lý các trường hợp sử dụng ma túy, nghiện ma túy và tội phạm về ma túy.

Thiết nghĩ, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm TTTPCMT không những là trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng Công an - Viện kiểm sát - Tòa án, mà cần có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của nhiều cơ quan, tổ chức; đặc biệt là sự quan tâm và trách nhiệm của gia đình trong việc quản lý, giáo dục; sự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân mỗi cá nhân. Khi làm rõ được các nguyên nhân dẫn đến phạm tội và thực hiện tốt đồng bộ các giải pháp, tin chắc rằng công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm về ma túy sẽ có nhiều kết quả khả quan, hạn chế, ngăn chặn đến mức thấp nhất các tội phạm và tệ nạn về ma túy

***2.2.3. Nguyên nhân của tồn tại và hạn chế gây ra về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý tại quận Liên Chiểu***

Để có thể đạt được hiệu quả cao nhất trong đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy nói chung, tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nói riêng, thì việc khảo sát và nghiên cứu để tìm ra nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong hoạt động xét xử đối với loại tội phạm này là một việc làm cần thiết và vô cùng quan trọng. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong hoạt động xét xử đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại quận Liên Chiểu trong thời gian qua chủ yếu là:

*Thứ nhất, nguyên nhân về công tác nghiệp vụ*

Diễn biến tội phạm ma túy ngày càng hết sức phức tạp, đa dạng, các tội phạm về ma túy ngày càng hoạt động tinh vi, nguy hiểm. Chính vì thế mà đội ngũ cán bộ chuyên án về ma túy thường phải chịu áp lực cao, nhưng chính sách xã hội ưu đãi đối với các cán bộ trực tiếp chiến đấu với tội phạm ma túy vẫn chưa được quan tâm. Cơ sở, vật chất, kỹ thuật vẫn chưa đáp ứng được công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy.

*Thứ hai, nguyên nhân về công tác chuyên môn*

Các vụ án về ma túy là án có đặt thù riêng, thế nhưng các quy định của pháp luật vẫn còn chưa quy định rõ, thiếu đồng bộ, gây nên sự khó khắn trong việc xác định tội danh, giải quyết vụ án. Do đó trong hoạt động xét xử, Thẩm phán được phân công rất dễ áp dụng đúng các quy định của pháp luật hình sự và các hướng dẫn cụ thể về đường lối xử lý đối với tội phạm về ma túy. Trong một sô trường hợp sẽ đưa ra những phán quyết và quyết định hình phạt không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không đủ sức thuyết phục, răn đe đối với người phạm tội cũng như đối với xã hội là chưa cao. Thậm chí trong một số vụ án, phán quyết của Tòa án đã gây ra nên sự bất bình và hoài nghi trong dư luận và xã hội.

Phần lớn các HTND đều là những người đang công tác tại các cơ quan,tổ chức,ban ngành tại địa phương nên việc tham gia xét xử các vụ án cũng gặp nhiều khó khăn.Tuy nhiên,ngành Tòa án vẫn chưa có sự phối hợp và liên hệ chặt chẽ với các cơ quan công tác của các HTND nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HTND tham gia hoạt động xét xử.Bên cạnh đó,chế độ thù lao đối với đội ngũ HTND cũng chưa được quan tâm một cách tương xứng với công việc xét xử của họ.

*Thứ ba, nguyên nhân về công tác tổ chức*

Việc tổ chức tập huấn về nghiệp vụ và tổ chức hội thảo hoặc các chuyên đề rút kinh nghiệm về công tác xét xử các vụ án ma túy chưa được thực hiện một cách thường xuyên và liên tục. Vì vậy, trình độ chuyên môn,nghiệp vụ và năng lực công tác của một bộ phận cán bộ,thẫm phán và Hội thẩm nhân dân vẫn còn hạn chế dẫn đến sai sót trong việc giải quyết các tội phạm về ma túy.

Ngành Tòa án chưa có chế tài nghiêm khắc để xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực,tham nhũng đối với đội ngũ Thẫm phán và HTND khi tham gia giải quyết các vụ án ma túy nói chung,những vụ án về tội tàng trữ,vận chuyển,mua bán trái phép chất ma túy nói riêng. Một số hiện tượng bất thường trong quá trình giải quyết các vụ án ma túy đã không được xác định rõ nguyên nhân và tìm biện pháp khắc phục.

*Thứ tư, nguyên nhân về quan hệ phối hợp hoạt động*

Trên thực tế, việc định tội danh một cách chính xác là rất khó khăn, khi mà các tình tiết của vụ án vẫn chưa đủ để thể hiện một tội danh cụ thể. Vì vậy, giữa Viện kiểm sát và Cơ quan cảnh sát điều tra thường có nhiều quan điểm khác nhau về việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự và hai cơ quan này cũng thường không thống nhất với nhau về quan điểm trong việc điều tra, truy tố và giải quyết các vụ án. Khi hồ sơ được chuyển đến Tòa án, thì việc xét xử sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và vì vậy chất lượng xét xử cũng giảm đi rất nhiều.

Thậm chí trong một số trường hợp thiếu chứng cứ để chứng minh, hoặc phát hiện ra trong vụ án vẫn còn có đồng phạm khác hoặc người thực hiện hành vi liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố. Dẫn đến sau đó là rút hồ sơ để điều tra bổ sung, phải đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án, làm cho công tác xét xử tốn nhiều thời gian và tiền bạc, gây ảnh hưởng đến người dân.